

Bản án số: 72/2017/DS-ST
Ngày: 16/8/2017.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.
2. Ông **Trương Phước Công**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Hồng Duyên**, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia
phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ
Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
88/2017/TLST-DS ngày 28.4.2017 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hội” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa
các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Đ**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: số 575, tổ 18, ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.
2. *Bị đơn*: Bà **Phan Thị Đ1**, sinh năm 1970; Vắng mặt.
3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:
Ông **Bùi Văn N**, sinh năm 1972; Vắng mặt.
Cùng ngụ: Tổ 18, ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06.3.2017 và các lời khai nguyên đơn: bà làm chủ dây
hội: Hội 1.000.000 đồng khai 09.4.2011 ăl có 27 hội viên bà Đ1, ông N tham gia

01 phần hối hốt lần thứ 09 có châu cho bà được 04 lần thì ngưng còn lại 13 lần chưa châu cho bà với số tiền 13.000.000 đồng (Đ1 ngày 15.5.2012 đã mãn hối).

Từ khi mãn hối đến nay bà Đ1, ông N không châu cho bà 13.000.000 đồng tiền hối và yêu cầu tính lãi 5%/tháng 15/6/2013 al Đ1 ngày 15/02/2017 al là 43 tháng là 27.950.000 đồng, vốn 13.000.000 đồng và lãi 27.950.000 đồng tổng cộng 40.950.000 đồng. Ngày 25.6.2014 al bà Đ1 có trả lãi cho bà 500.000 đồng, ngày 26.11.2015 al bà Đ1 cho trả lãi cho bà là 500.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Phan Thị Đ1 và ông Bùi Văn N trả cho bà 39.950.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Bị đơn bà Phan Thị Đ1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn N đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông bà không gửi văn bản ghi ý kiến của ông, bà về các yêu cầu khởi kiện của bà Đ cho Tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà N và ông Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà Đoàn Thị Đ khởi kiện bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Đ1 và ông Bùi Văn N. Bà Đ1 và ông N có nơi cư ngụ tại ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phan Thị Đ1 và ông Bùi Văn N đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà Đ1 và ông N vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ1 và ông N.

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện nguyên đơn trình bày hối khai đến 15.5.2012 đã mãn hối, bà Đ1, ông N không đóng tiền hối chết, theo bà Đ trình bày ngày 25.6.2014 al bà Đ1 có trả lãi cho bà 500.000 đồng, ngày 26.11.2015 al bà Đ1 cho trả lãi cho bà là 500.000 đồng căn cứ Điều 429, Điều 157 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[2]. *Về nội dung*: Bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Đ1, ông N trả số vốn tiền hối 13.000.000 đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp danh sách hối viên, biên nhận hối ngày 15.01.2012 dl có chữ ký bà Đến, sau khi hối hối bà Đến ông N có châu được 04 lần thì ngưng còn lại 13 lần hối chết chưa châu với số tiền 13.000.000 đồng mặc dù đã được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà

Đ, bà Đ khởi kiện là có cơ sở là phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường.

[2.1] Ngoài việc yêu cầu trả vốn bà Đ còn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất là 5%/tháng từ 15/6/2013 Đ1 15/02/2017 là 43 tháng với số tiền 27.950.000đồng bà Đ trình bày ngày 25.6.2014 al bà Đ1 có trả lãi cho bà 500.000 đồng, ngày 26.11.2015 al bà Đ1 cho trả lãi cho bà là 500.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Phan Thị Đ1 và ông Bùi Văn N trả số tiền lãi cho bà 26.950.000đồng. Việc bà Đ yêu cầu tính lãi từ ngày 15/6/2013 Đ1 15/02/2017 với lãi suất 5%/tháng là vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật vì vậy cần điều chỉnh lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định số lãi được tính như sau:

Từ 15.6.2013 al (22/7/2013 dl) cho Đ1 ngày 15/02/2017 al (12/3/2017 dl) là: $13.000.000đ \times 43 \text{ tháng} \times 9\%/năm = 4.192.500đ$. Theo bà Đ trình bày bà N có trả lãi được 2 lần là 1.000.000đ như vậy số tiền lãi còn phải trả là 3.192.500đ.

[2.3]. Do ông N và bà Đ1 là vợ chồng áp dụng điều 25 luật hôn nhân và gia đình nên ông N có trách Nệm liên đới cùng bà Đ1 trả số tiền hụi cho bà Đ. Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc bà Đ1 và ông N phải trả cho bà Đ số tiền vốn 13.000.000đ và tiền lãi từ 3.192.500đ tổng cộng 16.192.500đ.

[3] *Án phí DSST*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Do bà Đ yêu cầu lãi suất là 5%/tháng không được chấp nhận nên phải chịu 5% án phí đối với phần không được chấp nhận $26.950.000đ - 3.192.500đ = 23.757.500 \times 5\% = 1.187.900đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 157 Bộ luật dân sự 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Đ.

Buộc ông Bùi Văn N và bà Phan Thị Đ1 có trách Nệm liên đới trả cho Bà Đoàn Thị Đ số tiền vốn 13.000.000đồng và lãi 3.290.000đ tổng cộng 16.192.500đ (mười sáu triệu, một trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

- **Án phí DSST**: ông Bùi Văn N và bà Phan Thị Đ1 phải chịu là 814.500đ (Tám trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng).

- Bà Đoàn Thị Đ phải chịu án phí 1.187.900đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 999.000đ theo biên lai thu số 0013847 ngày 28.4.2017 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Đ còn phải nộp là 188.900đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị Đ1, ông Bùi Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nga

Hoàng Thị Thiện Lai

Trần Thanh Bình